

Phòng và trị một số bệnh cho động vật thủy sản trong mùa mưa lũ

1. Phòng bệnh:

Trong mùa mưa lũ, do những biến đổi bất thường về nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa... là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp làm cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển và phát tán, đồng thời gây nên các hiện tượng “sốc môi trường” cho động vật thủy sản, mầm bệnh có nhiều cơ hội xâm nhập vào cơ thể động vật thủy sản để gây bệnh. Mùa mưa lũ thường cũng là mùa khai thác đánh bắt cá tự nhiên của người dân dưới nhiều hình thức như câu, giăng lưới, đóng đáy, cào... tại các thủy vực tự nhiên đã làm gia tăng các bệnh cho động vật thủy sản ngoài tự nhiên. Khi có sự trao đổi nước giữa các thủy vực tự nhiên và vùng nuôi thủy sản do con người hoặc nước lũ tràn về là nguyên nhân lây lan các chứng bệnh phổ biến cho cá nuôi như các bệnh do ký sinh trùng (bệnh trùng bánh xe, trùng quả dưa, nấm thủy mi, rận cá, bệnh đóng rong ở tôm...), các bệnh do vi khuẩn, vi rút như bệnh ghẻ hay còn gọi là bệnh đốm đỏ, bệnh viêm ruột... Do đó cần phải tiến hành các biện pháp quản lý ao, chăm sóc động vật thủy sản như sau:

- Thường xuyên quan sát tình trạng cá, tôm bơi lội trong ao. Khi có hiện tượng cá, tôm nổi đầu cần xác định nguyên nhân là do đâu, nếu là do thiếu ô xy, cần tăng quạt nước hoặc phun nước, giảm lượng thức ăn, thay một phần nước ao, hoặc cấp thêm nước mới vào ao, tiến hành san thưa để giảm bớt mật độ. Đối với ao nuôi sau mỗi lần thay nước người nuôi phải xử lý nước bằng cách tạt vôi bột (vôi nông nghiệp) với liều lượng $3\text{kg}/\text{m}^3$ nước để làm cho nước trong sạch.

- Thường xuyên theo dõi mức nước, màu nước trong ao để kịp thời điều chỉnh; theo dõi thời tiết nhất là những tháng chuyển mùa và những ngày chuyển trời để kịp thời điều chỉnh lượng thức ăn.

- Bảo đảm môi trường ao nuôi cho cá, tôm trong sạch bằng các biện pháp hóa dược như sử dụng bột đá, vôi bột, vôi nước bón định kỳ cho ao nuôi, liều lượng tùy theo đối tượng nuôi. Ví dụ: nuôi cá rô phi định kỳ 7 – 10 ngày/lần bón $1\text{-}2\text{kg}/100\text{m}^3$ nước. Có thể sử dụng hóa chất khác như Zeolite bón vào 3 tháng cuối chu kỳ nuôi để chúng hấp thu các độc tố (NH_3 , H_2S) và kim loại nặng, liều dùng $1\text{-}2\text{kg}/100\text{m}^3$, định kỳ 10 ngày/lần. Hoặc sử dụng các chất có chứa Tricloisoxianuric axit định kỳ 7-10 ngày/lần phun xuống ao để khử trùng và diệt bớt tảo phát triển trong ao nuôi thâm canh. Liều dùng $0,3\text{-}0,5\text{g}/\text{m}^3$ nước.

Đối với nuôi cá lồng, bè cần sử dụng hoá chất treo trong lồng/bè để khử

trùng môi trường nước, diệt các tác nhân gây bệnh cho cá nuôi. Sử dụng vôi bột đựng trong bao tải treo ở đầu nguồn nước hoặc khu vực cho ăn trong các lồng bè. Treo túi cách mặt nước khoảng 1/3 - 1/2 độ sâu của nước trong lồng/bè. Liều lượng sử dụng là 2-4 kg vôi/10m³ nước. Khi vôi tan hết lại tiếp tục treo túi khác. Hoặc sử dụng hóa chất có thành phần chính là Tricloisoxianuric axit đựng trong túi vải treo trong lồng, bè (vị trí và độ sâu treo như túi vôi). Liều lượng sử dụng là 50g/10m³ nước, khi thuốc tan hết thì bổ sung thuốc mới.

- Tăng cường sức đề kháng cho động vật thủy sản như bổ sung vitamin C trộn vào thức ăn cho cá ăn hàng ngày. Liều lượng sử dụng tùy theo đối tượng nuôi, ví dụ như rô phi là 50-60 mg/kg cá/ngày. Hoặc sử dụng chế phẩm sinh học probiotic và enzyme tổng hợp để tăng cường tiêu hóa và bảo vệ đường ruột. Liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc sử dụng dầu mực nhằm bao bọc thức ăn và thuốc, tránh tan rã nhanh trong môi trường nước. Tạo mùi hấp dẫn cho cá, tôm bắt mồi nhiều. Liều dùng 10g/kg thức ăn.

2. Trị bệnh:

Ngoài các biện pháp phòng bệnh nêu trên, người nuôi cần chú ý cách trị một số bệnh như sau:

- Bệnh trùng bánh xe ở cá: Bệnh này do các loại trùng có hình dạng như bánh xe phát triển cao điểm vào các mùa mưa, lũ. Chúng ký sinh trên da, mang, khoang mũi của cá, ở dưới nước thấy rõ hơn so với khi cá ở trên cạn. Khi cá mới mắc bệnh, mình cá có lớp nhớt màu hơi trắng đục, cá bệnh thường nổi đầu và thích tập trung nơi nước chảy, thích cọ mình vào thành bể hoặc cây cỏ và có cảm giác ngứa ngáy. Đôi khi cá nhô đầu lên khỏi mặt nước và lắc mạnh đầu. Cá bệnh nặng mang cá sưng to (kênh to), da cá chuyển màu xám, trông lơ đờ, đảo lộn vài vòng rồi chìm xuống đáy ao và chết.

Để trị bệnh, dùng nước muối NaCl 2-3% tắm cho cá 5-15 phút, hoặc dùng CuSO₄ nồng độ 3-5 ppm tắm cho cá 5-15 phút hoặc phun trực tiếp xuống ao với nồng độ 0,5-0,7 ppm (0,5-0,7g cho 1 m³ nước). Dùng formalin nồng độ 200-250 ppm (200-250 ml/m³) tắm trong 30-60 phút hoặc nồng độ 20-25 ppm (20-25 ml/m³) phun xuống ao, tắm vào buổi sáng sớm hoặc vào chiều tối.

- Bệnh rận cá:

Rận cá thường bám vào toàn thân cá, hút các chất nhờn làm bị đau, ngứa và cá chạy rần liên tục, nếu bám từ hai con trở lên cá sẽ bị chết. Để trị bệnh, dùng Iodine với liều lượng 2g/m³ nước, tắm cho cá liên tục 3-5 ngày kết hợp dùng Oxytetracycline 5g trộn vào 1kg thức ăn cho cá ăn liên tục trong 5-7 ngày.

- Bệnh đốm đỏ (còn gọi bệnh ghẻ):

Nguyên nhân chính của bệnh này là do cá bị các ký sinh trùng bám vào làm cho cá bị trầy xước, cá bị sây sát miệng và đuôi, tạo điều kiện thuận lợi để các vi-rút, vi khuẩn tấn công vào cơ thể cá. Cá bệnh thường xuất hiện những vết màu

trắng xám ở phần đuôi sau đó lan dần lên đến thân làn hững vết ghẻ lở, cá bơi lội lờ đờ, toàn thân bị đen, cá chết.

Cách trị bệnh, người nuôi dùng Formol với liều lượng 25ml/m³ nước, tắm cho cá liên tục 3-5 ngày, kết hợp dùng Oxytetracycline 5g trộn vào 1kg thức ăn cho cá ăn liên tục trong 5-7 ngày. Ngoài ra, nên bổ sung vitamin C 5g/kg thức ăn, cho ăn liên tục 7-10 ngày để tăng cường sức đề kháng, kích thích cá ăn mạnh, tăng cường tiêu hóa thức ăn.

- Bệnh do vi khuẩn: Do vi khuẩn thường tấn công vào hệ thần kinh trung ương nên cá bị bệnh có biểu hiện bên ngoài như hôn mê, mất phương hướng, có thể tổn thương mắt: viêm mắt, lồi mắt, chảy máu mắt, có các vết áp-xe (có thể có mũ), xuất huyết ở quanh miệng, gốc vây hoặc quanh hậu môn, lỗ sinh dục. Ở giai đoạn nặng, trong bụng cá có dịch (chảy ra hậu môn), cá thường bỏ ăn. Đối với các bệnh do vi khuẩn có thể dùng một số loại kháng sinh như Erythromyxin hoặc Oxytetracycline trộn vào thức ăn từ 3-7 ngày, dùng 2-5g/100kg cá/ngày. Có thể phun xuống ao nồng độ 1-2 ppm, sau đó sang ngày thứ 2 trộn vào thức ăn 4g/100kg cá, từ ngày thứ 3-5 giảm còn một nửa./.

Nguyễn Thúy